

Phụ lục 2
DANH MỤC THUỐC DƯỢC LIỆU, THUỐC CỔ TRUYỀN
(Tổng cộng 84 danh mục)

STT	Nhóm	Tên thuốc/ thành phần thuốc	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính
1	I	Actiso, Rau đắng/Rau đắng đất, Bìm bìm/Dứa gai.	Uống	Viên	Viên
2	II	Actisô.	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Óng
3	II	Actiso, Cao mật lợn khô, Tỏi, Than hoạt tính.	Uống	Viên	Viên
4	II	Bách bộ, Cát cánh, Mạch môn, Trần bì, Cam thảo, Bối mẫu, Bạch quả, Hạnh nhân, Ma hoàng.	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai 100ml
5	II	Bạch chỉ, Tân di hoa, Thương nhĩ tử, Tinh dầu Bạc hà.	Uống	Viên	Viên
6	II	Bạch linh, Cát cánh, Tỳ bà diệp/Tỳ bà, Tang Bạch bì, Ma hoàng, Thiên môn đông/Mạch môn, Bạc hà/Lá bạc hà, Bán hạ chế, Bách bộ, Mơ muối/Ô mai, Cam thảo, Bạch phân, Tinh dầu bạc hà/menthol, (Bàng sa).	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Lọ 125ml
7	II	Bạch mao căn, Đương quy, Kim tiền thảo, Xa tiền tử, Ý dĩ, Sinh địa.	Uống	Viên	Viên
8	II	Bạch truật, Phục thần/Bạch linh, Hoàng kỳ, Toan táo nhân, Nhân sâm/Đẳng sâm, Mộc hương, Cam thảo, Đương quy, Viễn chí, (Long nhân), (Đại táo).	Uống	Viên	Viên
9	II	Bột bèo hoa dâu	Uống	Viên	Viên
10	II	Cam thảo, Bạch mao căn, Bạch thược, Đan sâm, Bán lam căn, Hoắc hương, Sài hồ, Liên kiều, Thần khúc, Chi thực, Mạch nha, Nghệ.	Uống	Viên	Viên
11	II	Cao Xương hỗn hợp/Cao quy bản, Hoàng bá, Tri mẫu, Trần bì, Bạch thược, Can khương, Thục địa	Uống	Viên hoàn cứng	Gói 5g
12	II	Câu đằng, Thiên ma, Hoàng cầm, Đỗ trọng, Bạch phục linh, Thạch quyết minh, Ngưu tất, Ích mẫu, Tang ký sinh, Sơn chi, Dạ giao đằng, (Hòe hoa).	Uống	Viên	Viên

STT	Nhóm	Tên thuốc/ thành phần thuốc	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính
13	II	Chỉ thực, Nhân sâm/Đảng sâm, Bạch truật, Bạch linh/Phục linh, Bán hạ, Mạch nha, Hậu phác, Cam thảo, Can khương, Hoàng liên/Ngô thù du.	Uống	Viên	Viên
14	II	Đan sâm, Tam thất, Borneol/Băng phiến/Camphor.	Uống	Viên	Viên
15	II	Diệp hạ châu	Uống	Viên	Viên
16	II	Diệp hạ châu, Nhân trần, Cỏ nhọ nồi	Uống	Viên	Viên
17	II	Diệp hạ châu, Tam thất, Kim ngân hoa, Cam thảo, Thảo quyết minh, Cúc hoa.	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói 10g
18	II	Diệp hạ châu/Diệp hạ châu đắng, Xuyên tâm liên, Bồ công anh, Cỏ mực.	Uống	Viên	Viên
19	II	Đinh lăng, Bạch quả, (Đậu tương).	Uống	Viên	Viên
20	II	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Đỗ trọng, Ngưu tất, Trinh nữ, Hồng hoa, Bạch chi, Tục đoạn, Bồ cốt chi.	Uống	Viên	Viên
21	II	Độc hoạt, Quế chi/Quế nhục, Phòng phong, Đương quy, Tế tân /Dây đau Xương, Xuyên khung, Tần giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Sinh địa/Thục địa/Địa hoàng, Đỗ trọng, Ngưu tất, Phục linh/Bạch linh, Cam thảo, (Đảng sâm/Nhân sâm).	Uống	Viên	Viên
22	II	Đương quy, Bạch quả.	Uống	Viên	Viên
23	II	Đương quy, Bạch truật, Nhân sâm/Đảng sâm, Quế nhục, Thục địa, Cam thảo, Hoàng kỳ, Phục linh/Bạch linh, Xuyên khung, Bạch thược.	Uống	Viên	Viên
24	II	Đương quy, Xuyên khung, Thục địa, Bạch thược, Nhân sâm/Đảng sâm, Bạch linh/Phục linh, Bạch truật, Cam thảo.	Uống	Viên	Viên
25	II	Hà thủ ô đồ, Đảng sâm, Sơn thù, Mạch môn, Hoàng kỳ, Bạch truật, Cam thảo, Ngũ vị tử, Đương quy, Mẫu đơn bì	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói 10g
26	II	Hà thủ ô đồ, Thổ phục linh, Thương nhĩ tử, Hy thiêm, Thiên niên kiện, Đương quy, Huyết giác, (Phòng kỷ)	Uống	Viên	Viên

STT	Nhóm	Tên thuốc/ thành phần thuốc	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính
27	II	Hà thủ ô đồ, Thổ phục linh, Thương nhĩ tử, Hy Thiêm, Thiên niên kiện, Đương quy, Huyết giác, (Phòng kỷ).	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai 200ml
28	II	Hà thủ ô đồ/Ngưu tất, (Bạch thược/Xích thược), Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thục địa/Sinh địa, (Hồng hoa), (Đan sâm).	Uống	Viên	Viên
29	II	Hà thủ ô đồ/Ngưu tất, (Bạch thược/Xích thược), Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thục địa/Sinh địa, (Hồng hoa), (Đan sâm).	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai 125ml
30	II	Hải mã, Lộc nhung, Nhân sâm, Quế.	Uống	Viên	Viên
31	II	Hoài sơn, Liên nhục, Liên tâm, Lá dâu, Lá vông, Bá tử nhân, Toan táo nhân, Long nhãn.	Uống	Viên	Viên
32	II	Hoàng kỳ, Đào nhân, Hồng hoa, Địa long, Nhân sâm, Xuyên khung, Đương quy, Xích thược, Bạch thược.	Uống	Viên	Viên
33	II	Húng chanh, Núc nác, Cineol.	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai 120ml
34	II	Húng chanh; Núc nác; Cineol	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Gói 5ml
35	II	Hy thiêm, Hà thủ ô đồ chế, Thương nhĩ tử, Thổ phục linh, Phòng kỷ/Dây đau Xương, Thiên niên kiện, Huyết giác.	Uống	Viên	Viên
36	II	Ích mẫu, Hương phụ, Ngải cứu, (Đương quy).	Uống	Viên	Viên
37	II	Kim ngân hoa, Liên kiều, Cát cánh, Bạc hà, Đạm trúc điệp, Cam thảo, Kinh giới tuệ/Kinh giới, Ngưu bàng tử, (Đạm đậu sị).	Uống	Viên	Viên
38	II	Kim ngân hoa, Nhân trần/Nhân trần tía, Thương nhĩ tử, Nghệ, Sinh địa, Bồ công anh, Cam thảo.	Uống	Viên	Viên
39	II	Kim tiền thảo, Chỉ thực, Nhân trần, Hậu phác, Hoàng cầm, Bạch mao căn, Nghệ, Bình lang, Mộc hương, Đại hoàng.	Uống	Viên	Viên
40	II	Kim tiền thảo, Râu mèo/ Râu ngô.	Uống	Viên nang	Viên

STT	Nhóm	Tên thuốc/ thành phần thuốc	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính
41	II	Lá lốt, Hy thiêm, Nguru tất, Thổ phục linh.	Uống	Viên	Viên
42	II	Lá sen, Lá vông/Vông nem, Lạc tiên, (Tâm sen), (Bình vôi), (Trinh nữ).	Uống	Viên	Viên
43	II	Liên kiều, Kim ngân hoa, Hoàng cầm, Menthol, Eucalyptol, Camphor	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai 20ml
44	II	Ma hoàng, Hạnh nhân/Khô hạnh nhân, Quế Chi/Thạch cao, Cam thảo.	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai 100ml
45	II	Mã tiền chế, Quế chi, Đương quy, Đỗ trọng, Nguru tất, Độc hoạt, Thương truật, Thổ phục linh.	Uống	Viên	Viên
46	II	Mộc hương, Hoàng liên/Berberin, (Xích thược/Bạch thược), (Ngô thù du).	Uống	Viên	Viên
47	II	Nguru tất, Nghệ, Hoa hòe/Rutin, (Bạch truật).	Uống	Viên	Viên
48	II	Nhân sâm, Lộc nhung, Đương quy, Đỗ trọng, Thục địa, Phục linh, Nguru tất, Xuyên khung, Hà thủ ô đỏ, Ba kích, Nhục thung dung, Sơn thù, Bạch truật, Kim anh, Nhục quế, Cam thảo.	Uống	Viên	Viên
49	II	Nhân sâm, Nhung hươu, (Cao ban long).	Uống	Viên	Viên
50	II	Nhân sâm/Đảng sâm, Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo, Trần bì, Bán hạ/Bán hạ chế, Sa nhân, Mộc hương, (Gừng tươi/Sinh khương).	Uống	Viên	Viên
51	II	Nhân sâm/Đảng sâm, Hoàng kỳ, Đương quy, Bạch truật, Thăng ma, Sài hồ, Trần bì, Cam thảo, (Sinh khương), (Đại táo).	Uống	Viên	Viên
52	II	Ô đầu, Địa liền, Đại hồi, Quế nhục/Quế chi, Thiên niên kiện, (Uy Linh tiên), (Mã tiền), Huyết giác, (Xuyên khung), Methyl salicylat/Camphora, (Tế tân), (Riềng).	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai 60ml
53	II	Phòng phong, Hòe giác, Đương quy, Địa du, Chi xác, Hoàng cầm	Uống	Viên	Viên
54	II	Quy bản/Cao Xương, Thục địa, Hoàng bá, Tri mẫu.	Uống	Viên	Viên

STT	Nhóm	Tên thuốc/ thành phần thuốc	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính
55	II	Sài đất, Thương nhĩ tử, Kinh giới, Thổ phục linh, Phòng phong, Đại hoàng, Kim ngân hoa, Liên kiều, Hoàng liên, Bạch chỉ, Cam thảo.	Uống	Viên	Viên
56	II	Sinh địa, Mạch môn, Thiên hoa phấn, Hoàng kỳ, Kỷ tử/Câu kỷ tử, Bạch linh/Phục linh, Ngũ vị tử, Mẫu đơn bì, Hoàng liên, Nhân sâm, (Thạch cao).	Uống	Viên	Viên
57	II	Sinh địa, Mạch môn, Thiên môn/Thiên môn đông, Táo nhân, Bá tử nhân, Huyền sâm, Viễn chí, Ngũ vị tử, Đảng sâm, Đương quy, Đan sâm, Phục thần, Cát cánh.	Uống	Viên	Viên
58	II	Sinh địa/Địa hoàng, Nhân sâm/Đảng sâm, Đan sâm, Huyền sâm, Bạch linh/Phục linh, Ngũ vị tử, Viễn chí, Cát cánh, Đương quy, Thiên môn, Mạch môn, Toan táo nhân, (Bá tử nhân), (Chu sa), (Cam thảo).	Uống	Viên nang	Viên
59	II	Sử quân tử, Bình lang, Nhục đậu khấu, Lục thần khúc, Mạch nha, Hồ hoàng liên, Mộc hương.	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai
60	II	Tân di hoa, Thăng ma, Xuyên khung, Bạch chỉ, Cam thảo.	Uống	Viên	Viên
61	II	Tân di/Tân di hoa, Cỏ bản, Bạch chỉ, Phòng phong, Tế tân, Xuyên khung, Thăng ma, Cam thảo	Uống	Viên	Viên
62	II	Thục địa, Hoài sơn, Đan bì/Đơn bì/Mẫu đơn bì, Bạch linh/Bạch phục linh/Phục linh, Trạch tả, Sơn thù, Câu kỷ tử, Cúc hoa.	Uống	Viên	Viên
63	II	Thục địa, Hoài sơn, Đan bì/Đơn bì/Mẫu đơn bì, Trạch tả, Bạch linh/Phục linh, Sơn thù, Phụ tử chế/Hắc phụ, Quế/Quế nhục.	Uống	Viên	Viên
64	II	Thục địa, Hoài sơn, Sơn thù, Đan bì/Mẫu đơn bì, Bạch linh/Phục linh, Trạch tả.	Uống	Viên	Viên
65	II	Thục địa, Hoài sơn, Sơn thù, Đan bì/Mẫu đơn bì, Bạch linh/Phục linh, Trạch tả.	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Lọ 100ml

STT	Nhóm	Tên thuốc/ thành phần thuốc	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính
66	II	Thục địa, Phục linh, Hoài Sơn, Sơn thù, Trạch tả, Xa tiền tử, Ngưu tất, Mấu đơn bì, Nhục quế, Phụ tử chế.	Uống	Viên	Viên
67	II	Thương nhĩ tử, Hoàng kỳ, Bạch chỉ, Phòng phong, Tân di hoa, Bạch truật, Bạc hà, (Kim ngân hoa).	Uống	Viên	Viên
68	II	Trần bì, Cát cánh, Tiền hồ, Tô diệp, Tử uyển, Thiên môn, Tang bạch bì, Tang diệp, Cam thảo, Ô mai, Khương hoàng, Menthol.	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai 200ml
69	II	Trinh nữ hoàng cung, Tri mẫu, Hoàng bá, Ích mẫu, Đào nhân, Trạch tả, Xích thược, Nhục quế.	Uống	Viên	Viên
70	II	Tỳ bà diệp, Cát cánh, Bách bộ, Tiền hồ, Tang bạch bì, Thiên môn, Bạch linh/Phục linh, Cam thảo, Hoàng cầm, (Cineol/Menthol).	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai 90ml
71	II	Xuyên khung, Bạch chỉ, Hương phụ, Quế, Gừng, Cam thảo bắc.	Uống	Viên	Viên
72	II	Xuyên khung, Khương hoạt, bạch chỉ, Hoàng cầm, Phòng phong, Sinh địa, Thương truật, Cam thảo, Tế tân.	Uống	Viên	Viên
73	III	Cao Xương hỗn hợp/Cao quy bản, Hoàng bá, Tri mẫu, Trần bì, Bạch thược, Can khương, Thục địa.	Uống	Viên hoàn cứng	Gói 5g
74	III	Đan sâm, Tam thất, Borneol/Băng phiến/Camphor.	Uống	Viên hoàn giọt	Viên
75	III	Đinh lăng, Bạch quả, (Đậu tương).	Uống	Viên	Viên
76	III	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Tần giao, Bạch thược, Ngưu tất, Sinh địa/Thục địa, Cam thảo, Đỗ trọng, Tế tân, Quế nhục, Nhân sâm/Đảng sâm, Đương quy, Xuyên khung.	Uống	Viên	Viên
77	III	Đương quy, Xuyên khung, Bạch thược, Thục địa hoàng, Câu đằng, Kê huyết đằng, Hạ khô thảo, Quyết minh tử, Trân châu mẫu, Diên hồ sách, Tế tân.	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói 4g

STT	Nhóm	Tên thuốc/ thành phần thuốc	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính
78	III	Khương hoạt, Khương hoàng, Đương quy, Hoàng kỳ, Xích thược, Can khương, Phòng phong, Cam thảo.	Uống	Viên	Viên
79	III	Ngưu nhĩ phong, La liễu.	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói 8g
80	III	Sinh địa, Mạch môn, Thiên hoa phấn, Hoàng kỳ, Kỳ tử/Câu kỳ tử, Bạch linh/Phục linh, Ngũ vị tử, Mẫu đơn bì, Hoàng liên, Nhân sâm, (Thạch cao).	Uống	Viên	Viên
81	III	Toan táo nhân, Đương quy, Hoài sơn, Nhục thung dung, Kỳ tử, Ngũ vị tử, Ích trí nhân, Hồ phách, Thiên trúc hoàng, Long cốt, Tiết Xương bồ, Thiên ma, Đan sâm, Nhân sâm, Trắc bách diệp.	Uống	Viên	Viên
82	III	Xuyên khung, Bạch chỉ, Hương phụ, Quế, Gừng, Cam thảo bắc.	Uống	Viên	Viên
83	III	Xuyên khung, Tàn giao, Bạch chỉ, Đương quy, Mạch môn, Hồng sâm, Ngô thù du, Ngũ vị tử, Băng phiến/Boneol.	Uống	Viên hoàn cứng	Gói 8 g
84	III	Xuyên tâm liên.	Uống	Viên hoàn giọt	Gói 0,6 g